

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác dân số trên địa bàn thành phố năm 2025

Thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 15/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện công tác dân số trong tình hình mới; Chương trình hành động số 51-CTr/TU ngày 10/01/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW; Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 51-CTr/TU ngày 10/01/2018 thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 01/7/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 thành phố Hải Phòng và các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành thực hiện về công tác dân số trong tình hình mới theo Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017¹; Quyết định số 4868/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Quyết định số 22/QĐ-BCĐ ngày 11/02/2025 của Ban Chỉ đạo Dân số và Phát triển thành phố về việc giao chỉ tiêu Dân số năm 2025.

Ban Chỉ đạo Dân số và Phát triển thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác dân số năm 2025, cụ thể như sau:

¹ Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 13/8/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về thực hiện Chương trình Điều chỉnh mức sinh đến năm 2030 thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 17/8/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về thực hiện thực Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030 thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 8/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 19/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 19/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 5/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030 thành phố Hải Phòng.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và của các ban ngành, đoàn thể trong công tác chỉ đạo, triển khai, thực hiện các giải pháp trong lĩnh vực dân số và phát triển trên địa bàn thành phố.

- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân, gia đình và cộng đồng trong việc thực hiện các qui định của pháp luật về công tác dân số trong giai đoạn hiện nay.

- Tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội trong việc thực thi các qui định của pháp luật về lĩnh vực dân số và phát triển (ng nghiêm cấm việc cung cấp dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi; cản trở, cưỡng bức thực hiện kế hoạch hoá gia đình (KHHGD), phòng ngừa tảo hôn,...).

2. Yêu cầu

- Các hoạt động thực hiện nội dung, nhiệm vụ của công tác dân số bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật, truyền thông, vận động, tư vấn, can thiệp, hỗ trợ... nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi. Các hoạt động này lồng ghép trong các hoạt động của các cơ quan, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội để đảm bảo tính hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực dân số và phát triển; phát hiện và xử lý kịp thời trường hợp vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu

Từng bước giải quyết các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội. Tăng quy mô dân số trên cơ sở điều chỉnh mức sinh phù hợp để duy trì vững chắc mức sinh thay thế, thu hút dân cư, đặc biệt là dân cư trong độ tuổi sinh đẻ; nguồn nhân lực có chất lượng cao gắn với việc nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, kiểm soát tỷ số giới tính khi sinh, chủ động tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số, nhằm đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thành phố.

2. Chỉ tiêu

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên <1%.

- Mức giảm tỷ số giới tính khi sinh: -0,1 (điểm %).

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh: 75,0%.
- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc các bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất: 70,0%.
- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn: 73,5%.
- Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ: 76,0%.
- Tổng số người mới thực hiện biện pháp tránh thai hiện đại: 90.000 người.

(Giao Sở Y tế chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017; Chương trình hành động số 51-CTr/TU ngày 10/01/2018 của Ban thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW; Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 51-CTr/TU ngày 10/01/2018 thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 01/7/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 thành phố Hải Phòng.

- Xây dựng, thực hiện kế hoạch năm để cụ thể hóa các mục tiêu đã đề ra nhằm thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và các kế hoạch khác phù hợp với tình hình địa phương, ngành. Thực hiện lồng ghép các yếu tố dân số vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội do đơn vị, địa phương, các ngành chủ trì xây dựng và thực hiện.

- Quan tâm đúng mức đến việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, đầu tư kinh phí, bố trí cán bộ đủ năng lực để thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác dân số các cấp, đặc biệt chú trọng tại cấp xã, thôn, tổ dân phố.

- Tiếp tục tăng cường công tác phối hợp liên ngành; phân công nhiệm vụ, thực hiện chế độ phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, đoàn thể, tổ chức tham gia thực hiện công tác dân số trên địa bàn. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức xã hội tham gia giám sát, thực hiện công tác dân số. Kiện toàn Ban chỉ đạo Dân số và Phát triển kịp thời cho phù hợp tình hình ở mỗi địa phương, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo Dân số và Phát triển các cấp; tăng cường phát huy vai trò, trách nhiệm của thành viên Ban chỉ đạo các cấp.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, phong trào thi đua về công tác dân số. Lấy kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về dân số là một tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá mức độ hoàn

thành nhiệm vụ của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các cấp.

- Đề cao tính tiên phong, trách nhiệm nêu gương của mỗi cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu trong việc thực hiện chính sách dân số, xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, ấm no, hạnh phúc, tạo sự lan toả trong toàn xã hội; cung cấp thông tin về dân số và phát triển đến cấp uỷ, chính quyền, ban ngành, đoàn thể các cấp.

2. Hoàn thiện thể chế, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Triển khai thực hiện các yêu cầu mới phù hợp với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ VI Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Nghị quyết 137/NQ-CP; Chiến lược Dân số Việt Nam giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 thành phố Hải Phòng và các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành về công tác dân số trong tình hình mới. Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về Quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng (gọi tắt là Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND).

- Ban hành các hướng dẫn, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành để tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt bảo đảm thống nhất, đồng bộ và hiệu quả.

- Tiến hành đánh giá sơ kết các chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ nhằm điều chỉnh nội dung, chỉ tiêu dân số và phát triển phù hợp với tình hình của thành phố.

3. Triển khai các hoạt động thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

3.1. Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng (Chương trình 588)

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030; Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 13/8/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình Điều chỉnh mức sinh đến năm 2030 thành phố Hải Phòng. Trong đó, tập trung vào một số nội dung trọng tâm:

- Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động, khuyến khích mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con nhằm duy trì kết quả đạt mức sinh thay thế toàn tỉnh. Xây dựng các chuyên trang, chuyên đề trên báo giấy, báo điện tử; sản xuất, tổ chức các chương trình tọa đàm, giao lưu trực tuyến; đăng tải video clip tuyên truyền, vận động về điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng...

- Tổ chức Chiến dịch tăng cường truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản (CSSKSS), kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số phù hợp với từng địa phương năm 2025.

- Tổ chức các sự kiện truyền thông, vận động nam, nữ thanh niên không kết hôn muộn, không sinh con muộn, mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con và nuôi dạy con tốt, lồng ghép kết hợp cung cấp dịch vụ khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc ung thư tại cộng đồng và các dịch vụ khác về KHHGD/CSSKSS. Nội dung tuyên truyền vận động nam nữ thanh niên kết hôn trước 30 tuổi, sinh đủ hai con trước 35 tuổi; các yếu tố bất lợi của việc kết hôn, sinh con quá muộn; chăm sóc bố, mẹ khi về già...

- Hướng dẫn, tổ chức, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ để duy trì mức sinh thay thế đối với tập thể, cá nhân theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND.

- Bảo đảm cấp đủ phương tiện tránh thai (PTTT) cho các đối tượng miễn phí tại Chương trình điều chỉnh mức sinh, Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND theo quy định.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế, dân số, công tác viên dân số, người cung cấp dịch vụ. Lồng ghép vào chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý trong trường chính trị, hành chính.

- Đánh giá, sơ kết triển khai thực hiện Chương trình Điều chỉnh mức sinh giai đoạn 2020-2025; đề xuất điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2026-2030.

- Duy trì hoạt động các cấp: quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Chương trình tại các địa phương, đơn vị.

3.2. Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (Chương trình 1848)

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 19/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 08/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 thành phố Hải Phòng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 134/QĐ-BYT ngày 19/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Phiếu giám sát tình hình cung cấp dịch vụ KHHGD của Trạm Y tế xã tại địa phương.

- Các đơn vị ưu tiên bổ sung trang thiết bị, dụng cụ y tế và nâng cấp cơ sở vật chất kho bảo quản phương tiện tránh thai, mạng lưới cơ sở cung cấp dịch vụ KHHGD (thành phố, huyện, xã), ưu tiên địa bàn khó khăn, vùng biển đảo, vùng mức sinh không ổn định

- Tập huấn kỹ thuật dịch vụ KHHGD; tư vấn KHHGD và các biện pháp tránh thai, nâng cao năng lực cung cấp KHHGD phi lâm sàng đảm bảo duy trì mạng lưới cung cấp dịch vụ và nâng cao chất lượng dịch vụ tại cơ sở.

- Tổ chức các loại hình cung cấp dịch vụ KHHGD thường xuyên; chiến

dịch, khám lưu động tại cộng đồng, chú trọng gói khám phụ khoa, dự phòng vô sinh, tầm soát sớm ung thư vú, ung thư cổ tử cung, đối tượng khó tiếp cận, địa bàn trọng điểm, khu vực biển đảo, khu công nghiệp, khu kinh tế; các loại hình cung cấp dịch vụ KHHGD thân thiện cho vị thành niên, thanh niên phù hợp trong tình hình mới.

- Triển khai các mô hình nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ KHHGD; hỗ trợ sinh sản; can thiệp, điều trị sớm một số nguyên nhân dẫn đến vô sinh tại cộng đồng; dự phòng, tầm soát vô sinh cho nhóm dân số trẻ; can thiệp giảm phá thai ở vị thành niên, thanh niên.

- Quản lý hậu cần PTTT và cung cấp dịch vụ KHHGD (LMIS). Đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế, dân số, cộng tác viên dân số, y tế thôn, người cung cấp dịch vụ.

- Triển khai tiếp thị xã hội các PTTT và các hoạt động của Đề án 818 để tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp PTTT, hàng hóa dịch vụ KHHGD/SKSS đến năm 2030 trong tình hình mới theo Quyết định số 718/QĐ-BYT ngày 25/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Đánh giá, sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình 1848; kiến nghị, đề xuất giải pháp khắc phục những hạn chế, bất cập nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giai đoạn tiếp theo.

- Duy trì hoạt động các cấp: quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Chương trình tại các địa phương, đơn vị.

3.3. Chương trình Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 (Chương trình 1999)

- Tiếp tục tổ chức triển khai các hoạt động theo Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1807/QĐ-BYT ngày 21/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật trong sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; Quyết định số 3845/QĐ-BYT ngày 11/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục một số bệnh, tật bẩm sinh được tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh thuộc gói dịch vụ cơ bản; Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 19/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 thành phố Hải Phòng; chính sách tầm soát trước sinh và tầm soát sơ sinh theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND.

- Quản lý, hướng dẫn, tư vấn trường hợp nguy cơ cao mắc bệnh nội tiết, chuyển hóa và di truyền bẩm sinh sau sàng lọc trước sinh và sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn tại Quyết định số 1807/QĐ-BYT ngày 21/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Triển khai hoạt động tuyên truyền nội dung sàng lọc trước sinh và sàng

lọc sơ sinh; cung cấp cho cộng đồng dân cư các địa chỉ thực hiện dịch vụ trên địa bàn thành phố; Tổ chức truyền thông lồng ghép tại các trạm Y tế trong các ngày tiêm chủng mở rộng.

- Tiếp tục duy trì các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về Tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn; lồng ghép nội dung tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn vào hoạt động của các ban ngành đoàn thể:

- + Duy trì hoạt động Tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn tại các xã, phường, thị trấn nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng thực hành về CSSKSS/KHHGD thông qua tư vấn và khám sức khỏe cho nam, nữ chuẩn bị kết hôn, đặc biệt là vị thành niên, thanh niên để phát hiện, phòng ngừa và hướng dẫn điều trị các bệnh lý có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe khi kết hôn, mang thai, sinh đẻ, nuôi con bằng sữa mẹ, các nguy cơ sinh con bị bệnh, tật bẩm sinh, góp phần từng bước nâng cao sức khỏe về thể chất, trí tuệ, tinh thần của vị thành niên, thanh niên, nâng cao chất lượng y tế.

- + Tổ chức các hoạt động tư vấn, hướng dẫn tập trung tại các xã, phường, thị trấn, các Câu lạc bộ Tiền hôn nhân về các nội dung tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn nhân ngày tránh thai thế giới (26/9), ngày Thalassemia thế giới (08/5). Nội dung thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế quy định.

- Đẩy mạnh hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn tại cộng đồng; hoạt động tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, cung cấp dịch vụ dân số - KHHGD tại các khu công nghiệp, khu chế xuất nhằm hạn chế tình trạng mang thai ngoài ý muốn và bệnh lây truyền qua đường tình dục.

- Tổ chức các hoạt động tư vấn và cung cấp dịch vụ dân số và phát triển, kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản và các biện pháp tránh thai cho vị thành niên/thanh niên nhằm nâng cao nhận thức về chính sách dân số hiện nay.

- Tuyên truyền cho các đối tượng về quy định, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác dân số; cung cấp kiến thức về CSSKSS và KHHGD; tư vấn về KHHGD và các biện pháp tránh thai; tư vấn làm mẹ an toàn và chăm sóc trẻ sơ sinh; tư vấn phòng ngừa có thai ngoài ý muốn và phá thai an toàn; tư vấn về phòng tránh viêm nhiễm đường sinh sản, các bệnh lây truyền qua đường tình dục thường gặp và HIV/AIDS; tư vấn những vấn đề về tình dục an toàn và sức khỏe tình dục, giao lưu với công nhân về các vấn đề SKSS/KHHGD đang làm việc tại các khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp... đóng trên địa bàn. Trung tâm Y tế tổng hợp số liệu vị thành niên thanh niên mang thai ngoài ý muốn trên địa bàn.

- Sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030.

- Duy trì hoạt động các cấp: quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Chương trình tại các địa phương, đơn vị.

3.4. Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025 (Đề án 468)

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh (MCBGTKS) giai đoạn 2016-2025 và Kế hoạch số 711/KH-UBND ngày 20/5/2016 về việc thực hiện triển khai Đề án Kiểm soát MCBGTKS giai đoạn 2016-2025 thành phố Hải Phòng.

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể liên quan tổ chức lồng ghép các nội dung về bình đẳng giới, kiểm soát MCBGTKS vào các hoạt động của đơn vị. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kiểm soát MCBGTKS cho giáo viên, học sinh trong các nhà trường; trong hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố...

- Thường xuyên tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, tạo dư luận xã hội hưởng ứng công tác kiểm soát MCBGTKS, phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi.

- Phổ biến, giáo dục nội dung, quy định về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi, nâng cao ý thức của đội ngũ cán bộ ngành y tế để không lạm dụng khoa học - công nghệ thực hiện các hành vi vi phạm quy định của pháp luật.

- Thực thi nghiêm các quy định của pháp luật về kiểm soát MCBGTKS. Phối hợp với một số đơn vị, địa phương liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các cơ sở hành nghề y tế tư nhân liên quan đến cung cấp phương tiện tránh thai, hỗ trợ, hướng dẫn lựa chọn, chẩn đoán sớm giới tính thai nhi.

- Hướng dẫn, tổ chức, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Duy trì hoạt động các cấp: quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Đề án tại các địa phương, đơn vị.

3.5. Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 (Chương trình 1579)

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 19/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 21/9/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổng thể triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2023-2030 thành phố Hải Phòng.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Tổ chức tuyên truyền tập trung nhân Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam (tháng 10) và ngày Quốc tế người cao tuổi 01/10 tại xã, phường, thị trấn; tuyên truyền tại cộng đồng lồng ghép tuyên truyền chính sách dân số, lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các hoạt động của câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe, câu lạc bộ liên thế hệ và tại các thôn, tổ dân phố thông qua mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên. Ứng dụng công nghệ thông tin vào dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (mạng xã hội, internet,...)

- Tiếp tục duy trì triển khai mô hình điểm “Hỗ trợ dự phòng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ứng phó với già hóa dân số” và hoạt động của các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại các xã, phường.

- Bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao năng lực để Trạm Y tế xã thực hiện khám chữa bệnh cho người cao tuổi; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi, sàng lọc một số bệnh thường gặp; lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho người làm công tác tư vấn, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở các cơ sở chăm sóc sức khỏe; cán bộ dân số, cộng tác viên dân số, hội viên Hội người cao tuổi và tình nguyện viên ở cơ sở.

- Bố trí đơn nguyên lão khoa, giường bệnh dành riêng cho người cao tuổi tại các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa, trung tâm y tế có giường bệnh (trừ bệnh viện chuyên khoa nhi).

- Duy trì hoạt động các cấp: quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Chương trình tại các địa phương, đơn vị. Đánh giá sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030.

3.6. Kiểm soát dân số vùng biên giới biển, đảo và ven biển

- Nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân biển đảo trong thực hiện chính sách dân số, về tầm quan trọng việc chăm sóc SKSS/KHHGD góp phần nâng cao chất lượng dân số vùng biên giới biển, đảo và ven biển, giữ vững chủ quyền quốc gia.

- Cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số vùng biên giới biển, đảo và ven biển.

- Tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông, tư vấn, nói chuyện chuyên đề và cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số vùng biển đảo, ven biển. Phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương, địa phương xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự... tại các vùng biển đảo, ven biển.

3.7. Chương trình Truyền thông dân số đến năm 2030 (Chương trình 537)

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 2235/QĐ-BYT ngày 29/5/2020 của Bộ Y tế;

Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 17/8/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030 thành phố Hải Phòng.

- Truyền thông, vận động đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng về nội dung chính sách dân số theo mục tiêu của Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới, bao gồm: duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển đất nước, thành phố nhanh, bền vững.

- Cung cấp thông tin, tuyên truyền về kết quả đạt được, khó khăn, hạn chế của việc triển khai các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch về công tác dân số trong tình hình mới để tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, sự tham gia tích cực của ban, ngành, đoàn thể, cá nhân, tổ chức và sự ủng hộ, đồng thuận của các tầng lớp nhân dân. Cụ thể như sau:

- + Chủ động tham mưu cho các cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn chỉ đạo, tổ chức thực hiện và giám sát nội dung, hoạt động đã được phê duyệt. Tổ chức quán triệt và thống nhất trong toàn hệ thống chính trị về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo để thực hiện toàn diện công tác dân số đặt trong mối quan hệ hữu cơ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của ngành. Đẩy mạnh phối hợp cơ quan Tuyên giáo, Trường Chính trị các cấp phổ biến tuyên truyền các vấn đề dân số và phát triển.

- + Cung cấp thông tin định kỳ và đột xuất cho Ban Chỉ đạo Dân số và Phát triển các cấp; Phối hợp với các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tạo đồng thuận và nâng cao vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp trong giải quyết các vấn đề quan trọng, liên ngành về dân số và phát triển.

- Phối hợp với các cơ quan Thông tin, truyền thông thành phố thường xuyên đưa tin về thông tin dân số và phát triển; xây dựng và phát sóng các chương trình chuyên đề về dân số và phát triển; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, giao lưu, tọa đàm, báo/tạp chí, các tờ tin, bản tin chuyên đề về công tác dân số.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng các sự kiện, các ngày kỷ niệm: Ngày Thalassemia thế giới 8/5; Ngày Dân số Thế giới 11/7; Ngày Quốc tế trẻ em gái 11/10; Ngày Quốc tế Người cao tuổi 1/10; Tháng hành động quốc gia về Dân số tháng 12 và Ngày Dân số Việt Nam 26/12 tại các cấp.

- Xây dựng nội dung sản phẩm tuyên truyền, lồng ghép các thông điệp truyền thông về Dân số và phát triển, nhân bản các sản phẩm truyền thông, in ấn, cấp phát cho quận, huyện, xã, phường và các địa bàn dân cư phục vụ công tác tuyên truyền về chính sách Dân số và phát triển. Xây dựng, lắp đặt các pano, khẩu hiệu tại các địa phương, đơn vị.

- Truyền thông đa dạng trên các phương tiện truyền thông đại chúng, các

loại hình truyền thông số, tăng cường kết nối truyền thông trên mạng xã hội (Fanpage, Zalo, Youtube, TikTok...). Cập nhật kiến thức kỹ thuật, kỹ năng sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại trên trang tin điện tử, mạng xã hội, qua internet, điện thoại di động, thiết bị chuyển tải thông tin cho đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông.

- Tổ chức các hội thảo, tập huấn về truyền thông vận động, truyền thông thay đổi hành vi cho cán bộ làm công tác truyền thông, các tổ chức chính trị - xã hội... các cấp; tổ chức học tập trao đổi kinh nghiệm truyền thông về dân số và phát triển.

- Căn cứ tình hình thực tế, các địa phương, đơn vị triển khai các hoạt động truyền thông tăng cường về điều chỉnh mức sinh, mất cân bằng giới tính khi sinh, chất lượng dân số... tại các quận, huyện, xã phường.

- Duy trì và đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp của đội ngũ cộng tác viên dân số, y tế thôn khi đến thăm hộ gia đình. Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng truyền thông, cập nhật thông tin về dân số và phát triển cho những người làm công tác truyền thông, đặc biệt là đối với đội ngũ cộng tác viên dân số, y tế thôn.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát hỗ trợ định kỳ và đột xuất tại cơ sở, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kịp thời tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong quá trình thực hiện.

- Báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện các kế hoạch truyền thông thuộc Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030.

3.8. Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030 (Chương trình 2259)

- Tiếp tục triển khai các hoạt động thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030 và Quyết định số 4157/QĐ-BYT ngày 28/08/2021 của Bộ Y tế về Kế hoạch thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030. Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 5/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030 thành phố Hải Phòng.

- Tiếp tục công tác thu thập thông tin vào sổ A0 và rà soát, cập nhật vào kho dữ liệu chuyên ngành dân số theo Thông tư số 01/2022/TT-BYT ngày 10/01/2022 của Bộ Y tế Quy định ghi chép ban đầu và chế độ thống kê chuyên ngành dân số. Xây dựng kế hoạch in sổ quản lý dân số cấp xã phục vụ công tác thống kê báo cáo tại xã, phường, thị trấn..

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để duy trì, vận hành Kho dữ liệu chuyên ngành dân số. Thực hiện bảo trì máy tính, máy in nâng cấp, sửa chữa bổ sung mới trang thiết bị kết nối, truyền dữ liệu, mua phần mềm phòng

chống vi rút, bảo trì hệ thống máy chủ, máy trạm và mạng tin học để đảm bảo duy trì và quản trị kho dữ liệu các cấp hoạt động hiệu quả.

- Tiếp tục duy trì, vận hành hệ thống và hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp và gián tiếp cho hệ thống tin quản lý chuyên ngành dân số - KHHGD (MIS) các cấp; hệ thống tin quản lý hậu cần các phương tiện tránh thai (LMIS).

- Phối hợp, đề xuất với các đơn vị liên quan điều chỉnh, cập nhật lại danh mục đơn vị hành chính trong kho DLĐT cấp huyện thuộc thành phố Hải Phòng theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập và sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của thành phố Hải Phòng.

- Kiểm tra, giám sát và tập huấn cho cán bộ tham gia hệ thống thông tin chuyên ngành dân số (thu thập và cập nhật thông tin) về sử dụng, xử lý các lỗi khi vận hành, khai thác phần mềm MIS theo chương trình của Cục Dân số. Tập huấn cho cán bộ cấp xã, cộng tác viên về nội dung thu thập các dữ liệu dân số và phát triển trong tình hình mới.

3.9. Đề án Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021-2030 (Đề án 520)

- Thực hiện Quyết định số 520/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng chính phủ về Phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021- 2030.

- Tổ chức tập huấn nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp và cộng tác viên dân số, y tế thôn đáp ứng yêu cầu công tác dân số trong tình hình mới theo Quyết định số 441/QĐ-BYT ngày 28/2/2022 của Bộ Y tế về Ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021-2030.

- Tổ chức các lớp tập huấn triển khai các chính sách mới của ngành; hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND; tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, cung cấp kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về dân số và phát triển cho cán bộ y tế, dân số các cấp. Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cho cộng tác viên dân số, y tế thôn về chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về dân số, kỹ năng truyền thông vận động, quản lý đối tượng tại địa bàn; thu thập thông tin dân số và phát triển trên địa bàn đầy đủ, chính xác...

- Thường xuyên cung cấp, cập nhật thông tin chuyên đề về dân số và phát triển nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng. Lồng ghép dân số và phát triển vào nội dung tập huấn, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, cán bộ, hội viên các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội.

4. Các nhiệm vụ khác

4.1. Công tác kiểm tra, giám sát

- Rà soát để bãi bỏ hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ Quyết định thành lập bộ phận tham mưu công tác thanh tra chuyên ngành và giao nhiệm vụ cho công chức thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành dân số.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các hoạt động, Chương trình, đề án thuộc chương trình về Dân số; chất lượng dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD; giám sát hỗ trợ thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu về dân số, KHHGD thành phố, quận, huyện giao năm 2025.

4.2. Chính sách khuyến khích, hỗ trợ

Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về Quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

4.3. Nâng cao năng lực nghiên cứu về dân số và phát triển, hợp tác quốc tế

Triển khai các hoạt động theo Quyết định số 314/QĐ-TTg ngày 28/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch Nâng cao năng lực nghiên cứu về dân số và phát triển đến năm 2030, tập trung vào một số nội dung:

- Nâng cao năng lực của đội ngũ nghiên cứu về dân số và phát triển. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ khoa học công nghệ về dân số và phát triển. Cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ việc triển khai các giải pháp hướng tới mục tiêu đã đề ra trong Chiến lược Dân số Việt Nam thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030, góp phần phát triển đất nước nhanh và bền vững.

- Nghiên cứu lý luận và thực tiễn để tham mưu trong việc hoạch định chính sách, biện pháp thực hiện các mục tiêu duy trì mức sinh thay thế, đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, thích ứng với già hóa dân số và đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số.

*** Hợp tác quốc tế:** Tham gia tích cực các chương trình nghị sự, các hội nghị quốc tế về dân số-KHHGD, dân số và phát triển. Tăng cường chia sẻ kinh nghiệm về những vấn đề ưu tiên như: Hỗ trợ dự phòng Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ứng phó với già hóa dân số; mức sinh thấp, mất cân bằng giới tính khi sinh, cơ cấu dân số vàng, di cư.... (nếu có).

IV. KINH PHÍ

- Kinh phí chương trình Dân số- KHHGD năm 2025 được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước đã giao cho đơn vị năm 2025 theo phân cấp hiện hành; kinh phí thực hiện Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND năm 2025; kinh phí chương trình Y tế - Dân số; kinh phí lồng ghép các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ có liên quan theo quy định hiện hành và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương đảm bảo tổ chức thực hiện các hoạt động của Chương trình Dân số tại địa phương nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các sở ngành, cơ quan, đơn vị phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai các kế hoạch công tác dân số năm 2025 trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; Chỉ đạo lồng ghép yếu tố dân số vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, địa phương; lãnh đạo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động theo ngành, địa phương và vận động nhân dân thực hiện nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số. Hướng dẫn bổ sung các chỉ tiêu lĩnh vực dân số và phát triển thành một tiêu chí để đánh giá thi đua, xét danh hiệu và hình thức khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trong tình hình mới và một số nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố triển khai Kế hoạch này trên phạm vi toàn thành phố, giao chỉ tiêu kế hoạch cho từng địa phương bảo đảm gắn kết chặt chẽ với các kế hoạch, chương trình, đề án có liên quan do các sở, ngành, đơn vị chủ trì thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch về dân số được giao. Thực hiện tổng hợp, đánh giá các hoạt động dân số.

- Tổ chức triển khai các cuộc hội thảo, hội nghị, hoạt động chuyên môn, tập huấn bồi dưỡng, hoạt động truyền thông. Tổ chức sơ, tổng kết đánh giá các hoạt động công tác Dân số năm 2025.

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các đơn vị trong ngành phối hợp thực hiện, đảm bảo triển khai có hiệu quả và hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch được giao.

- Thực hiện công tác báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan thực hiện lồng ghép các yếu tố dân số vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội, an ninh, quốc phòng của thành phố.

- Phối hợp bố trí ngân sách đảm bảo thực hiện các chương trình, đề án, dự án liên quan đến lĩnh vực dân số; cấp kinh phí, thanh kiểm tra việc sử dụng ngân sách được cấp cho công tác dân số bảo đảm thực hiện có hiệu quả, đúng quy định.

3. Sở Tư pháp

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan tham gia phổ biến, giáo

dục pháp luật về dân số; hôn nhân và gia đình cho các tầng lớp nhân dân; chỉ đạo cơ sở tăng cường phối hợp y tế - dân số và cán bộ tư pháp cùng cấp tuyên truyền thanh niên nam, nữ thực hiện tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn; không kết hôn muộn; sinh đủ hai con trước 35 tuổi...

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành chính sách, pháp luật về dân số, trọng tâm là các giải pháp để duy trì mức sinh thay thế bền vững và nâng cao chất lượng dân số.

4. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới, lồng ghép nội dung giáo dục về giới, giới tính, xây dựng và thực hiện các hoạt động, chính sách cải thiện phúc lợi cho người cao tuổi, các đối tượng yếu thế; phát huy lợi thế dân số vàng và thích ứng với già hóa dân số trên địa bàn thành phố tạo việc làm mới.

- Nghiên cứu, đề xuất chính sách đặc thù cho phụ nữ và trẻ em gái nhằm tạo môi trường, điều kiện cho phụ nữ và trẻ em gái phát triển toàn diện.

- Phối hợp với Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ làm công tác dân số từ thành phố đến cấp huyện, cấp xã.

5. Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Báo chí và Truyền thông thành phố

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các địa phương tổ chức triển khai các chương trình, đề án, dự án về thông tin, tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin về dân số và phát triển; chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ về dân số và phát triển. Trong đó triển khai thực hiện Quyết định 314/QĐ-TTg ngày 28/2/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch nâng cao năng lực nghiên cứu về dân số và phát triển đến năm 2030.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông nhằm tạo đồng thuận cao trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực của các ngành, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và nhân dân để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 và Kế hoạch này đề ra. Ứng dụng công nghệ truyền thông hiện đại, internet, mạng xã hội; hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin... trong truyền thông giáo dục về dân số.

- Xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyên truyền thời lượng phát sóng, số lượng bài viết phù hợp; nâng cao chất lượng tuyên truyền về dân số và phát triển trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục. Nêu gương người tốt, việc tốt, phê bình những tập thể, cá nhân không thực hiện tốt chính sách dân số.

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tập huấn về nội dung, phương pháp tuyên truyền về công tác dân số cho cộng tác viên, phóng viên.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới, gắn giáo dục thể chất với mục tiêu nâng cao thể lực, tầm vóc con người.

- Chủ trì phối hợp Sở Y tế, các sở, ngành tổ chức tập huấn bồi dưỡng và nâng cao kỹ năng giảng dạy cho cán bộ, giáo viên, giảng viên và học sinh trong các cơ sở giáo dục về giới, giới tính, dân số - SKSS, bình đẳng giới, phòng chống HIV/AIDS...

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan đa dạng hóa các hoạt động giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, giới và giới tính cho học sinh thông qua các hoạt động ngoại khóa, diễn đàn, các cuộc thi tìm hiểu. Triển khai có hiệu quả mô hình tư vấn lồng ghép các dịch vụ thân thiện cho học sinh; chương trình sữa học đường, các chương trình thể dục thể thao, rèn luyện, nâng cao sức khỏe, chương trình dinh dưỡng, đảm bảo an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục, nhằm nâng cao thể lực, tầm vóc người Việt Nam.

7. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan tham mưu và tổ chức các chương trình, đề án, dự án về lĩnh vực gia đình, văn hoá, thể thao, nâng cao thể lực tầm vóc người dân.

- Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình; Chương trình giáo dục đời sống gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình gắn với đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên và trách nhiệm của mỗi gia đình trong việc thực hiện chủ trương, chính sách dân số, nuôi dạy con tốt, kính già, yêu trẻ, xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật phòng, chống bạo lực gia đình.

- Thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030, lồng ghép công tác dân số trong tình hình mới với công tác gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình; hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch và thiết chế văn hóa cơ sở; phối hợp Sở Y tế hướng dẫn đưa chính sách dân số vào hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố phù hợp với các quy định của pháp luật và lồng ghép tuyên truyền trong công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

8. Cục Thống kê thành phố: Chủ trì phối hợp với Sở Y tế thực hiện thu thập số liệu, giám sát, đối khớp số liệu hàng quý, công bố Niên giám thống kê dân số - KHHGD năm (Dân số và phát triển) đầy đủ, kịp thời và chính xác để làm căn cứ hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội của thành phố.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Liên đoàn

Lao động thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố, Hội Nông dân thành phố, Hội Cựu chiến binh thành phố; Hội Người cao tuổi thành phố, các tổ chức thành viên khác của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức xã hội: trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao lồng ghép xây dựng kế hoạch triển khai; tăng cường phối hợp tuyên truyền về các chủ trương, chính sách về công tác dân số trong giai đoạn hiện nay nhằm nâng cao nhận thức Nhân dân, hội viên, đoàn viên tích cực tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 và Kế hoạch công tác dân số năm 2025.

10. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch này và các chỉ đạo của thành phố và các chỉ tiêu của Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ VI Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới của năm 2025; Chỉ đạo các ngành, đơn vị trên địa bàn giải quyết các vấn đề về quy mô, cơ cấu, chất lượng dân số, tận dụng lợi thế cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số. Hướng dẫn bổ sung các chỉ tiêu thực hiện chính sách dân số thành một trong những tiêu chí để đánh giá thi đua, xét danh hiệu và hình thức khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số trong tình hình mới.

- Chỉ đạo triển khai các kế hoạch hoạt động cụ thể theo hướng dẫn của Sở Y tế và các sở, ngành chức năng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; tăng cường kiểm tra, giám sát các xã, phường, thị trấn trong thực hiện nhiệm vụ; phân công các ngành, đơn vị liên quan thống kê số liệu các chỉ tiêu theo Nghị quyết 21-NQ/TW trên địa bàn.

- Bố trí kinh phí triển khai các hoạt động công tác dân số trên địa bàn; trong đó, quan tâm đẩy mạnh các hoạt động truyền thông dân số và Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ CSSKSS, KHHGD và nâng cao chất lượng dân số, khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/c);
- CT và các PCT UBND;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- UBND các quận, huyện, thành phố;
- CV: YT;
- Lưu: VT.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
Lê Khắc Nam**